

Tánh Không trong Kinh Hoa Nghiêm

Lê Huy Trứ

Trùng Trùng Điệp Điệp

Trong sách, Đi vào Kinh Hoa Nghiêm, phần Tánh Không và Hoa Nghiêm, đoạn Trùng trùng duyên khởi, Nguyễn Thế Đăng viết, “*Thế giới đang hiện hữu trước mắt chúng ta đây là do duyên khởi, hay duyên sanh, nghĩa là do nhiều nhân duyên hợp lại mà có mặt. Một vật trước mặt chúng ta hiện giờ là do nhiều yếu tố mà có mặt: năng lượng, những hạt, bốn lực, tốc độ, nhiệt độ, trường không thời gian... và tất cả những tương tác với chung quanh. Đó là chưa kể đến sự sống và ý thức tác động lên nó như thế nào.*

Tất cả mọi cái hiện hữu đều do nhiều duyên mà sanh ra. Điều này được Phật giáo khái quát:

Khi cái này có mặt thì cái kia có mặt.

Khi cái này không có mặt thì cái kia không có mặt.

Do cái này sanh nên cái kia sanh.

Do cái này diệt nên cái kia diệt.

(Kinh Phật Tỳ Thuyết, Tiểu Bộ)

Đó là cái thấy biết nguyên lý duyên sanh. Cái này và cái kia tương thuộc. Sự sanh, trụ, dị, diệt của cái này ảnh hưởng, tương tác với sự sanh, trụ, dị, diệt của cái khác, và do đó, của nhiều cái khác.

Mở rộng cái nhìn ra tầm mức thế giới và vũ trụ chúng ta sẽ thấy ngay: Cái này có mặt vì tất cả những cái kia có mặt. Cái này sanh vì tất cả những cái kia sanh. Cái này như thế này vì tất cả những cái kia như thế kia. Cái này biến đổi như thế này vì tất cả những cái kia đang biến đổi như thế kia. Một sự sanh diệt, biến đổi của một cái ảnh hưởng, tương tác đến tất cả những cái khác. Đó là cái nhìn trùng trùng duyên khởi: Một cái được duyên khởi khi tất cả mọi cái đang duyên khởi. Tất cả duyên khởi khi một cái được duyên khởi. Và luôn luôn như vậy trong mỗi khoảnh khắc.”

Tôi xin tổng quát, và đơn giản hóa, vũ trụ sắc tướng (matters, 5% của vũ trụ) cũng như vô sắc tướng (dark energy and dark matters, 95% của vũ trụ) là do trùng trùng duyên khởi, tương tác, tương hợp, tương kết với vô lượng duyên sinh mà tạm thời hiện hữu. Đức Phật lịch sử, và ngay cả từng cá nhân của chúng ta hiện hữu trong vũ trụ, trên trái đất cũng là một đại sự trùng trùng nhân duyên.

“In the standard lambda-CDM model of cosmology, the mass–energy content of the universe is 5% ordinary matter, 26.8% dark matter, and 68.2% a form of energy known as dark energy. Thus, dark matter constitutes 85% of the total mass, while dark energy and dark matter constitute 95% of the total mass–energy content.”

Tóm lại,

- Từ vô nhất vật tạo ra nhất niệm, từ nhất niệm tạo ra nhất nguyên, từ ‘nhất nguyên tâm niệm vô minh’ tạo ra vô lượng vũ trụ, và rồi thì, trùng trùng hiện tượng thế giới hiện tượng.
- Do vô lượng vũ trụ sanh nên trùng trùng duyên khởi sanh.
- Do trùng trùng duyên sinh diệt nên vô lượng duyên khởi diệt.
- Vì chúng nhân sinh hiện hữu nên Đức Phật hiện hữu.
- Nếu chúng nhân sinh không hiện hữu thì Đức Phật lịch sử cũng không hiện hữu.

Cũng tại bởi từ lý duyên khởi, thuyết duyên sanh này, Phật Giáo mới nói đến Tánh Không. Tuy nhiên, tánh Không tự nó vô tánh. Bởi vì, nếu nó có tánh thì nó không còn là không tánh nữa.

Tánh Không là căn bản của Phật Giáo (Đại Thừa,) và cũng là nền tảng cho thế giới Hoa Nghiêm qua sự xuất hiện của Đức Phật vũ trụ Tỳ Lô Giá Na (Vairocana.)

Rõ biết tất cả pháp

Đều không có tự tánh

Hiểu pháp tánh như vậy

Tức thấy Lô Xá Na

(Phẩm Tu Di Đánh Kê Tán)

Bởi nguyên do, trùng trùng duyên khởi, điệp điệp duyên sinh, vô lượng công đức, nên chúng ta mới may mắn được điểm phúc, cùng nhau kiến Tánh Không ‘tuyệt đối’ trong bài pháp luận Hoa Nghiêm Yếu Lược, quyển III, này.

Dĩ nhiên, hiện nay khoa học nhân sinh chưa biết đa số 5% của vũ trụ sắc tướng. Khoa học gia chưa biết đến 95% của vũ trụ vô sắc tướng (dark energy and dark matters.) Họ biết họ chưa biết cái chưa thể biết đó. Tuy vô sắc tướng mới được khám phá bởi trọng lực, nhưng khoa học gia chưa có thể chứng minh được.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã đi trước khoa học nhân văn 2600 năm về trước, và sẽ vượt qua kiến thức khoa học của con người 3000 năm về sau trên những phương diện này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy nhan nhãn “*thực tại ấy gồm – Quang minh (5% ordinary matter,) Tánh Không (26.8% dark matter,) và Như huyễn (68.2% dark energy.)*” Đây cũng chính là Tam Thân của vũ trụ vô thủy vô chung.

Tôi tự tin, và khẳng định rằng: Trong lịch sử nhân loại, chưa từng có bất kỳ một giáo chủ tôn giáo nào, kiến giác được bản lai diện mục của vũ trụ như Đức Phật. Cái trí tuệ tối thượng thừa của Đức Phật đã thể hiện qua Hoa Nghiêm Tâm Pháp. Đức Thế Tôn là người duy nhất đã khám phá ra trí tuệ. Chỉ có Phật Giáo mới kiến giác được trí tuệ đó. Bởi vì đạo Phật là đạo của trí tuệ.

Đức Thế Tôn cũng là một nhà khoa học gia, vật lý gia, toán học, và thiên văn học vĩ đại nhất tam giới. Trí tuệ siêu đẳng của Ngài

đã được thể hiện qua Kinh Hoa Nghiêm về vũ trụ vi mô của thế giới hạ lượng tử.

“Quantum mechanics founded by Schrödinger and Heisenberg and some others which describes the microscopic atomic world.”

Thế giới của Hoa Nghiêm cũng là thế giới vi mô của sắc tướng huy hoàng. Tuy nhiên, những Lân Hư Trần mà Đức Phật đã đề cập, được Ngài kiến giác qua trí tuệ Phật nhãn, còn cực vi hơn Higgs Bosons. Dĩ nhiên, những vi hư trần này không thể thấy được qua nhục nhãn của nhân sinh. Kinh điển đã ghi lại, Đức Phật đã thấy được những vi trùng chúng sinh qua Phật Nhãn. Đó chính là những Lân Hư Trần ở trong những hạ nguyên tử của thế giới vi mô.

Có thể Hoa Nghiêm chân pháp chính là bài pháp cao siêu, và đầu tiên của Đức Thế Tôn, trong thiên định, vô ngôn thuyết cho tất cả chúng sinh trong vũ trụ muôn chiều. Ngay sau khi Ngài vừa giác ngộ thành Phật dưới cội Bồ Đề, chứ không phải là Tứ Diệu Đế, căn bản nhập môn cho nhân sinh, mà Ngài đã giảng dạy cho năm anh em A-nhã Kiều Trần Như, giác ngộ đạt quả A-La-Hán. Hiển nhiên, anh em A-nhã Kiều Trần Như chưa đủ trí tuệ để hiểu thấu suốt Hoa Nghiêm Chân Pháp – dạy cho bồ tát trong vũ trụ thành Phật.

“A-nhã Kiều-trần-như (tiếng Phạn: Ajñāta Kaundinya, tiếng Nam Phạn: Añña Koṇḍañña, chữ Hán: 阿若·憍陳如) là vị đệ tử xuất gia và chứng quả A-la-hán đầu tiên của đức Phật, là thành viên đầu tiên của Tăng đoàn, có hạnh cao nhất. Ông cùng các anh em của mình gọi là năm anh em Kiều Trần Như là những

người được Đức Phật thuyết pháp đầu tiên trong sự kiện Chuyển pháp luân của Phật giáo.”

Kinh Hoa Nghiêm được thể gian tôn sùng là vua của các kinh bởi vì Phật Tử tin tưởng rằng, Đức Phật Thích Ca đã giảng bài kinh ‘tối thượng thừa’ này trong thiên định cho tất cả chúng sinh trong cõi Ta Bà lẫn những ‘chúng phi nhân sinh’ trong tất cả các cõi khác chiều không-thời gian trong vũ trụ, kể cả cõi vô lượng sắc tướng của hắc vũ trụ (dark energy and dark matters’ world.)

Đường vào Hoa Nghiêm là đường vào vũ trụ vi mô của thế giới hạ lượng tử. Nếu không có một chút khái niệm về Quantum Mechanics cùng với trí tuệ thì khó mà kiến ngộ được Tánh Không mà Đức Thế Tôn đã gói ghém trong Hoa Nghiêm Chân Kinh.

Qua Phật nhãn, thế giới lượng tử của vũ trụ vi mô với vô lượng bông hoa, trùng trùng lấp lánh, tỏa sáng muôn màu sắc, với đủ loại âm thanh. Những điều ẩn tàng trong Kinh Hoa Nghiêm trùng hợp kỳ diệu với những gì khoa học nhân văn quan sát vũ trụ sắc tướng qua kính hiển vi, rồi dùng vật lý, và toán học để chứng minh, và thí nghiệm qua những kỹ thuật văn minh hiện đại.

Đức Phật đã đề cập tới Lân Hư Trần (vô cực tiểu,) những hạt nhỏ nhất trong vũ trụ. Những hạ lượng tử trong hạ nguyên tử, những cấu tạo căn bản của vũ trụ mà khoa học nhân văn vừa khám phá, cũng chưa tuyệt đối cực tiểu. Qua trí tuệ, Ngài đã kiến giác Tánh Không của Không (Emptiness of Emptiness) trong vũ trụ muôn chiều.

Bởi vậy, giảng Hoa Nghiêm Kinh mà không chú trọng đến Tánh Không là một đại thiếu sót. Tuy nhiên, tự cổ chí kim, có bao nhiêu nhân sinh kiến giác được Tánh Không?

Có thể, Tánh Không là Vô Nhất Vật vì khi nhân sinh diễn giải, và tìm thấy được vô nhất vật thì nó sẽ không còn là vô nhất vật nữa?

Đây chính là điều “tối thượng” thú vị cho tôi. Sở dĩ, tôi ưa nói những điều ‘đô vô thật nghĩa’ này bởi vì không có mấy ai hiểu để bắt bẻ tôi nói những gì. Mà cũng không thể trách họ không hiểu tôi nói gì, vì chính tôi cũng không biết tôi nói gì, lần diễn tả được gì, qua ngôn ngữ sơ khai của con người.

Đơn giản, tôi chưa bao giờ viết một chữ, không bao giờ nói một lời.

Ngộ không ‘piết,’ ngộ không ‘noái.’ Ngộ không ‘noái,’ ngộ không ‘piết.’

Ngộ ‘piết,’ ngộ ‘noái.’ Ngộ ‘noái,’ ngộ ‘piết.’

Quán âm để nghe tin phải nghe
Quán quang để thấy gì đáng thấy
Quán ý để biết điều cần biết
Quán Hoa Nghiêm để quảng pháp thông
(Lê Huy Trứ)

Đường vào Hoa Nghiêm là đường vào của thế giới vi mô (hạ lượng tử) qua lỗ đen (wormholes, and blackholes.) Nhân sinh – ngay cả đa số cao tăng ni, và thiện tri thức – khó mà vượt qua những bức tường lửa (firewalls) của Hoa Nghiêm nếu không tái tri kiến cái bản lai diện mục – cái vô ngã, bất nhị – cái tự tánh vô tánh của ‘tâm mình.’

Đơn giản, chúng nhân sinh hiện hữu, trên trái đất cứ như là những ký sinh trùng trên mặt đất, vô thường như vi trùng COVID. Hiện nay có cỡ chừng 6 tỷ vi khuẩn người đang sinh sôi nảy nở, sống tạm bợ trên mặt trái đất, mong manh tạm bợ như trên vỏ trứng gà mỏng manh. Chỉ cần một cơn gió bão của Thái Dương Hệ/mặt trời, hay một vẩn thạch từ trong ngoại tầng không gian chạm phải trái đất, là chúng sinh trên Địa Cầu sẽ trở thành cát bụi, tuyệt chủng như những loài khủng long trên trái đất, 20 triệu năm về trước.

So sánh với vũ trụ thì trái đất chưa bằng một hạt muối trong biển cả trùng trùng. Chúng sinh trên địa cầu chỉ như là những siêu vi trùng, nhỏ hơn những hạ lượng tử, so với vũ trụ trùng trùng điệp điệp.

Kiến thức, văn minh khoa học của nhân sinh so sánh với vũ trụ bao la trùng điệp với nhiều chiều không gian đầy ‘thần thông biến hóa’ chỉ là vô nghĩa.

Vậy mà mỗi cá nhân của chúng ta bị cái ‘ngã độc tôn’ làm cho u mê ám chướng, quên mất tự tánh, tưởng mình ‘độc tôn’ trong vũ trụ.

Đây cũng chính là điều mà Đức Phật đã cảnh cáo về bốn tính chấp ngã, và Đức Thế Tôn đã cho biết lý do tại sao Ngài tái sinh

làm người trên cõi trần gian, qua lời tuyên bố bất hủ, nhưng với rất nhiều ngộ nhận:

*“Thiên thượng thiên hạ – Duy ngã độc tôn
Nhất thiết chúng sinh – Giai hữu Phật tính”*

Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm Như Lai Tính, Đức Phật dạy, *“Ngã tức là nghĩa Như Lai tạng. Tất cả chúng sinh đều có Phật Tính tức là nghĩa của ngã. Nghĩa của ngã như vậy từ nào tới giờ thường bị vô lượng phiền não che đậy, vì thế nên chúng sinh chẳng nhận thấy được.”*

Cũng trong kinh này – phẩm Tứ Tướng thứ bảy – Ngài cũng nói rõ rằng, *“Ngã đây chính là Như Lai, là Chân Tâm, Phật Tính, là thân Kim Cang bất hoại, chứ không phải là Ngã của Thái Tử Tất Đạt Đa.”*

Vì vậy, chúng ta phải hiểu Đức Phật đã nói rõ – thân của Như Lai tức là Pháp Thân, chẳng phải nhục thân của chúng nhân sinh hợp thành. Bởi vì tùy thuận nhân duyên thế gian mà thị hiện vào thai mẹ, và vì tùy thuận cách duyên sinh của chúng sinh mà thị hiện làm nhân sinh.

Kinh Hoa Nghiêm của Đại Thừa đã đề cập đến những yếu tố Tam Thân này về Đức Phật Tổ lịch sử của nhân loại, Thích Ca Mâu Ni, và Đức Phật vũ trụ, Tỳ Lô Giá Na.

Đức Phật, chỉ muốn nói đến chân ngã, tức là cái ngã bất sinh, bất diệt, cái ngã tự chủ, tự giác tự ngộ, không phải bị chi phối bởi

những quyền thưởng phạt, sinh sát tuyệt đối của thần linh, Phạm Thiên, hay ma quỷ. Duy chỉ có chúng ta mới định đoạt cho đời sống hạnh phúc hay khổ đau của chúng ta mà thôi.

Dĩ nhiên, duy chỉ có Đức Thế Tôn, thoát mới sinh ra đã biết ‘noái’ tiếng Ấn Độ, làm kệ ‘Trung Quợ’ khác thường như rủa. Ngài đã dám tự tin, khẳng định, và cũng đã hùng hồn minh chứng lời Ngài tuyên bố “*Duy Ngã độc tôn.*”

Nhục thân của con người được cấu tạo bởi ngũ uẩn, đầy tham sân si, cũng vẫn có Phật Tánh, và cũng có thể tu thành Phật. Duy chỉ có Thái Tử l’enfant, Tất Đạt Đa, phi thường, mới sinh ra đã biết trước tương lai, và dám tuyên bố một câu xanh dờn, trước khi tu nhân thành Phật, đầy bi trí dũng ‘như thực, như vậy.’

“Trong nhà Phật việc tu hành đắc đạo, nự phục tham sân si, tiến đến niết bàn, nếu không tu mà sa đọa vào địa ngục cũng do chúng ta, chứ không phải đức Phật định đoạt cho chúng ta, đó là tính chất đặc biệt của giáo lý đạo Phật từ suốt mấy ngàn năm qua đến nay và vẫn còn phù hợp với loài người đến mãi mãi không cùng.”

(Ý Nghĩa Thiên Thượng Thiên Hạ – Duy Ngã Độc Tôn, Thượng Toạ Thích Thiện Hạnh)

Thật ra, tất cả chúng ta khi thoát sinh ra đã phản đối bằng cách ‘khóc choé,’ vì đã kinh nghiệm từ tiền kiếp, vì trải qua đời có vui sao chẳng ‘cười khi?’

Chúng ta luôn luôn bất mãn vì đã sinh lộn chuồng, nhầm cha mẹ, khác giống nòi, đôi khi cũng còn bị non sông ruộng bỏ, giống ‘noài’ khinh.

Cầu bất khả đắc như ý đưa đến bất mãn, đau khổ.

Theo Phật Giáo, chúng sinh tái sinh bởi nhân duyên từ những nhân quả từ tiền kiếp. Muốn biết kiếp trước, nghiệp quả như thế nào, thì hãy nhìn vào những hậu quả hiện tại, muốn biết tương lai thì cũng nhìn vào những nhân duyên hiện tiền.

Bởi vì tâm quá khứ, tâm hiện tại, và tâm vị lai chỉ là thực tế ảo trong bốn góc cạnh của Diệu Đế. Cái góc cạnh thứ tư của diệu đế mới chính là chân lý của hạnh vô cầu.

Những giải thích trên cũng chỉ là tương đối. Đa số chúng nhân sinh đều cầu bất khả đắc. Chỉ đắc cái vô cầu. “*Ghét của nào trời trao của đó.*” Phật Giáo gọi là Bát Khổ.

Một là tất cả, tất cả là một

Theo ngôn ngữ Hoa Nghiêm, “*Một là tất cả, tất cả là một.*”

One is all, all is one.

Khác nghĩa với, Unus pro omnibus, omnes pro uno, Tous pour un, un pour tous, All for one, and one for all.

“Lúc Như Lai thành Chánh giác, ở trong thân Như Lai, thấy khắp tất cả chúng sanh thành Chánh giác, cho đến thấy khắp tất

cả chúng sanh nhập Niết bàn, tất cả đều đồng một tánh. Một tánh ấy là không tất cả tánh. Không những tánh gì? Không tánh hiện tướng, không tánh tận, không tánh sanh, không tánh diệt, không tánh ngã, không tánh phi ngã, không tánh chúng sanh, không tánh phi chúng sanh, không tánh Bồ đề, không tánh pháp giới, không tánh hư không, cũng lại không tánh thành Chánh giác. Vì biết tất cả pháp đều không tánh nên được Nhất thiết trí đại bi tương tục cứu độ chúng sanh.”

Đi vào Kinh Hoa Nghiêm, phần Tánh Khởi, Nguyễn Thế Đăng viết, “Tất cả là một, và một ấy là không có tánh. Vì không có tánh, vô tánh, cho nên vô ngại. Thế nên một khi thành Phật thì tất cả đều viên thành. Vì vô tánh cho nên một chứa tất cả, ‘ở trong thân thấy tất cả chúng sanh thành Chánh giác, cũng thấy tất cả chúng sanh nhập Niết bàn.’”

Vì tất cả vô tánh cho nên một chứa tất cả và tất cả nằm trong một. Như trong một thế giới làm bằng vàng, khi một cái đã nhận ra mình là vàng thì tất cả đều là vàng.

Tánh Giác hay tánh Phật vốn có sẵn. Tất cả xuất sanh từ đó (tánh khởi) nên tất cả vốn là Giác. Tánh Giác được ví như tánh vàng. Tất cả sự vật đều xuất sanh từ tánh vàng ấy nên mọi sự đều bằng vàng.”

Theo tôi hiểu, hình như tất cả vô lượng vật trong vũ trụ vô tánh này đều là vô tánh? Đồng nhất nguyên – Nhất thiết trí?

Vậy thì cái gì là bản lai diện mục của trùng trùng duyên khởi, vô lượng nhị nguyên, và ngay cả trùng điệp bất nhị trong vũ trụ vô thủy vô chung?

Chấp diện mục, chấp ngã danh tánh.

Vô diện mục, bản ai ở đâu?

Vô nhất vật, vô sắc tướng.

Sắc gì diện mục, tướng gì bản lai?

(Lê Huy Trứ)

Triết lý của Tánh Không trong Vật Lý và Toán Học

Chứng minh toán học dưới đây chỉ tương đối tánh không trong cõi sắc tướng, chứ chưa phải của tất cả của vũ trụ không tánh.

Cho nên, đây chỉ là một thành phần (part) của tất cả (whole) chứ không phải chân không tuyệt đối.

Let,

$\mathcal{U}_i = U_i = \text{sắc}$, và $(\mathcal{U}_i)^* = \text{vô sắc}$

$\emptyset = \text{Không} = \text{Emptiness}$

Define,

$$\mathcal{U} = U_1 \cup U_2 \cup \cdots \cup U_n = \bigcup_{i=1}^n U_i = \{u_1, u_2, \cdots, u_n\},$$

And its dual,

$$\mathcal{U}^* = U_1^* \cup U_2^* \cup \cdots \cup U_n^* = \bigcup_{i=1}^n U_i^* = \{u_1^*, u_2^*, \cdots, u_n^*\},$$

The full set ALL is the Union of \mathcal{U}_i , and $(\mathcal{U}_i)^*$

$$\begin{aligned} \mathcal{W} &= \mathcal{U} \cup \mathcal{U}^* \\ &= (U_1 \cup U_2 \cup \cdots \cup U_n) \cup (U_1^* \cup U_2^* \cup \cdots \cup U_n^*) \\ &= (U_1 \cup U_1^*) \cup (U_2 \cup U_2^*) \cup \cdots \cup (U_n \cup U_n^*) \\ &= \bigcup_{i=1}^n (U_i \cup U_i^*) \\ &= W_1 \cup W_2 \cup \cdots \cup W_n. \end{aligned}$$

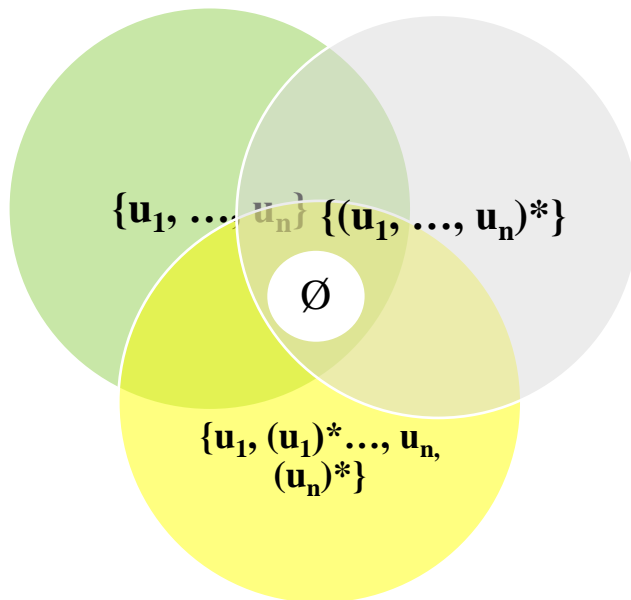
Hence, the full set is

$$\mathcal{W} = \{u_1, u_1^*; u_2, u_2^*; \cdots; u_n, u_n^*\}$$

Next, we want to find out the intersection for the negation, which in fact, it is an empty set as expected,

$$\begin{aligned}
*\mathcal{W} &= *W_1 \cap *W_2 \cap \dots \cap *W_n \\
&= \emptyset \cap \emptyset \cap \dots \cap \emptyset \\
&= \emptyset .
\end{aligned}$$

Also, we have a duality, $W = *\emptyset$, as the diagram below shows,



Tóm lại, chúng ta chưa thể hòa hợp hòa giải (union) với \emptyset^j và $(\emptyset^j)^*$, $j = \text{imaginary number}$. Bởi vì chúng ta chưa biết bản lai diện mục của vô sắc tướng trong vũ trụ đen (dark energy and dark matters.)

(Trích một chương trong cuốn sách Hoa Nghiêm Yếu Lược, Quyển III, của tác giả Lê Huy Trí, sẽ xuất bản rất cận đại.)